

Bản án số: 245/2018/HSST
Ngày: 25/12/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Đồng Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Hương**

2. Ông **Vũ Kim Ngọc**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Hiền Vinh**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà **Trần Thùy Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 254/2018/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Lê N.** - Giới tính: Nam - Sinh năm : 1962

Nơi cư trú : số 117 A2 Tập thể Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Nghề nghiệp : Không ; - Trình độ học vấn : 7/10 ; Quốc tịch : Việt Nam ; Dân tộc : Kinh ; Tôn giáo : Không ; Họ tên cha : Trần Văn T (chết) Họ tên mẹ : Trần Thị H (sinh năm 1930) ; Gia đình 04 anh em, bị can là con thứ hai.

Vợ : Nguyễn Thị T (sinh năm : 1977) ; Có 02 con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009.

Nhân thân : 06 tiền sự 07 tiền án

Tiền sự : Từ năm 1977 đến năm 1981, có 05 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản công dân, 01 tiền sự bắt tập trung cải tạo 03 năm – *Đã ngoài thời hiệu* ;

Tiền án:

- Ngày 15/12/1979, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (AS: 19/HSST) – *Án tích đã được xóa*;

- Ngày 29/11/1986, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 24 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 1985, thời hạn tù tính từ ngày 04/3/1986 (AS: 300/HSST) - Không xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt – *Án tích đã được xóa*;

- Ngày 30/01/1989, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/1988 (AS: 69/HSST) - Không xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt – *Án tích đã được xóa*;

- Ngày 08/5/1989, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân quy định tại điểm d khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985. Tổng hợp hình phạt với bản án 69/HSST của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/1988 (AS: 111/HSST) - Không xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt – *Án tích đã được xóa*;

- Ngày 04/6/1999, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm b khoản 2 Điều 158 Bộ luật hình sự năm 1985, thời hạn tù tính từ ngày 24/02/1999 (AS:757/HSST) - Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 24.000.000 đồng. Xác minh thi hành án dân sự không có hồ sơ thi hành án theo quyết định của bản án trên đối với Trần Lê N., vì vậy không có căn cứ để xác minh việc chấp hành N. vụ dân sự – *Án tích đã được xóa*;

- Ngày 11/12/2008, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2008 (AS: 479/HSST) - Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.100.000 đồng – *Án tích đã được xóa*;

- Ngày 13/9/2016, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 2009, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2016 (AS: 404/HSST) – Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.570.000 đồng. Ra trại ngày 16/9/2017 – *Chưa xóa án tích*.

Tạm giữ: 15/9/2018 Tạm giam:21/9/2018 Số giam:
4140Q1/21

Hiện bị can đang được bị tạm giam tại Trại Tạm giam số I – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Người bị hại: **Chị** Đào Thị Thu P. - sinh năm: 1981

Trú tại: 323 M., xã L., huyện Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 07/9/2018, chị Đào Thị Thu P. (sinh năm: 1981, trú tại: 323 M., xã L., huyện Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) đến trụ sở công an phường Hàng Bông trình báo về việc khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/9/2018 chị P. bị kẻ gian móc túi lấy đi 01 chiếc ví trong đó có khoảng 20.000.000 Việt Nam đồng gồm nhiều mệnh giá, 01 tờ 100 đô la Mỹ, 02 tờ 50 đô la Mỹ, 03 tờ 02 đô la Mỹ, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, 01 thẻ ATM ngân hàng VIB, 01 giấy phép lái xe máy và ô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy BKS: 88S7-0255 và một số giấy tờ khác đều mang tên chị Đào Thị Thu P. tại quầy thuốc Bệnh viện Việt Đức, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 143/BKL-HĐĐG ngày 14/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Hoàn Kiếm kết luận: 01 chiếc ví cầm tay màu đen Baellerry (đã qua sử dụng) có giá trị là 100.000 đồng (BL số 26).

Đến ngày 14/9/2018, công an phường Hàng Bông phối hợp với đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Hoàn Kiếm tuần tra phòng chống trộm cắp tại khu vực nhà thuốc tầng 1 nhà C2 Bệnh viện Việt Đức phát hiện Trần Lê N. có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã đưa N. về trụ sở công an phường Hàng Bông để làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Trần Lê N. đầu thú và khai nhận: Chiều ngày 07/9/2018, N. đi một mình vào Bệnh viện Việt Đức mục đích trộm cắp tài sản. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, N. có mặt tại tầng 1 nhà C2 (là nơi bán thuốc của bệnh viện) và phát hiện chị Đào Thị Thu P. đang đứng xếp hàng vào quầy mua thuốc. Tay phải chị P. cầm hóa đơn, tay trái cầm điện thoại, trên vai phải chị P. có đeo 01 chiếc túi xách. N. đến gần áp sát phía sau chị P. rồi rút từ trong túi quần ra 01 chiếc túi ni lông màu hồng để che chắn rồi dùng tay trái thò vào túi xách của chị P. đang đeo trên người rút ra được 01 chiếc ví màu đen (kích thước khoảng 10x20cm). N. tiếp tục dùng chiếc túi ni lông màu hồng để che lên chiếc ví rồi cầm ra ngoài cổng bệnh viện. Khi đi ra ngã tư phố Phủ Doãn – Tràng Thi, N. mở ví ra thấy 22 tờ 500.000 đồng, 01 tờ 100.000 đồng, 01 tờ 200.000 đồng, còn lại tiền đô la Mỹ thì N. không lấy. Do lo sợ bị phát hiện, N. không tiếp tục kiểm tra ví mà vút vào thùng rác bên lề đường Phủ Doãn, tổng số tiền N. lấy từ trong ví là 11.300.000 đồng, N. ăn tiêu hết số tiền trên. Đến ngày 14/9/2018, N. tiếp tục mang theo túi ni lông màu hồng đến Bệnh viện Việt Đức để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị Cơ quan công an đưa về trụ sở làm việc. Đồng thời, N. cũng tự nguyện giao nộp 01 chiếc túi ni lông màu hồng mà N. dùng để che chắn khi trộm cắp.

Tại cơ quan điều tra, chị Đào Thị Thu P. đã khai như nội dung trình báo về việc bị trộm cắp tài sản, chị P. nhận dạng được Trần Lê N. chính là người đã trộm cắp tài sản của chị vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 07/9/2018 tại quầy thuốc – tầng 1 Nhà C2 Bệnh viện Việt Đức. Đối với một số giấy tờ chị P. trình báo bị mất gồm thẻ căn cước công dân, thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, thẻ ATM ngân hàng Agribank, thẻ ATM ngân hàng VIB, giấy phép lái xe máy và ô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe máy BKS: 88S7-0255, chị P. đã làm lại và không có yêu cầu về dân sự. Chị P. yêu cầu Trần Lê N. bồi thường dân sự 25.000.000 đồng.

Về số tiền khoảng 20.000.000 đồng mà chị P. trình báo bị mất, Cơ quan điều tra đã xác minh, truy tìm tang vật nhưng chưa xác định được đồng thời chị P. từ chối đối chất với N., không giao nộp được các tài liệu chứng minh về số tiền nêu trên. Về số tiền 206 USD (Đô la Mỹ) gồm 01 tờ 100 đô la Mỹ, 02 tờ 50 đô la Mỹ, 03 tờ 02 đô la Mỹ quy đổi tương đương 4.673.316 Việt Nam đồng mà chị P. trình báo bị mất, N. khai nhận thấy có số tiền ngoại tệ (Đô la Mỹ) trong ví nhưng không lấy mà vút đi cùng với chiếc ví. Như vậy, tài liệu điều tra chỉ đủ căn cứ để

truy cứu trách nhiệm đối với hành vi trộm cắp tài sản của Trần Lê N. về số tiền 11.300.000 đồng, chiếc ví da trị giá 100.000 đồng và 206 USD (đô la Mỹ) tương đương 4.673.316 đồng.

Tại bản cáo trạng số 251/CT-VKS ngày 21/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Trần Lê N. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên toà bị cáo Trần Lê N. khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Lê N. mức án từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 2015, các Điều 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 16.073.316 đồng cho chị P.. Vật chứng cho tịch thu tiêu hủy

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Trần Lê N. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/9/2018, tại tầng 1 nhà C2 Bệnh viện Việt Đức, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Trần Lê N. đã có hành vi trộm cắp của chị Đào Thị Thu P. 01 chiếc ví da có trị giá là 100.000 đồng bên trong có 11.300.000 đồng và 206 đô la Mỹ tương đương 4.673.316 đồng. Tổng tài sản mà Trần Lê N. trộm cắp của chị Đào Thị Thu P. là 16.073.316 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam cách ly bị cáo trong một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo cũng như phòng ngừa chung. Bị cáo Trần Lê N. đã nhiều lần bị cơ quan pháp luật xử lý về hình sự. Tại bản án số 16/2016/HSST ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 2009, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2016, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.570.000 đồng. Ra trại ngày 16/9/2017. Bản án này chưa được xóa bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này cần xác định là “Tái phạm”,

nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về dân sự: Chị P. yêu cầu Trần Lê N. bồi thường dân sự 25.000.000 đồng, tuy nhiên về số tiền mất khoảng 20.000.000 đồng mà chị P. trình báo bị mất, Cơ quan điều tra đã xác minh, truy tìm tang vật nhưng chưa xác định được đồng thời chị P. từ chối đối chất với N., không giao nộp được các tài liệu chứng minh về số tiền nêu trên. Về số tiền 206 USD (Đô la Mỹ) gồm 01 tờ 100 đô la Mỹ, 02 tờ 50 đô la Mỹ, 03 tờ 02 đô la Mỹ quy đổi tương đương 4.673.316 Việt Nam đồng mà chị P. trình báo bị mất, N. khai nhận thấy có số tiền ngoại tệ (Đô la Mỹ) trong ví nhưng không lấy mà vứt đi cùng với chiếc ví. Như vậy, chỉ đủ căn cứ xác định N. phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị P. số tiền 11.300.000 đồng, chiếc ví da trị giá 100.000 đồng và 206 USD (đô la Mỹ) tương đương 4.679.316 đồng tổng cộng là 16.073.316 đồng.

Vật chứng: 01 túi ni lông màu hồng cho tịch thu tiêu hủy

Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử hợp pháp

Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Vì các lẽ trên.;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Trần Lê N. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng.

+ Khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 2015.

+ Điều 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự

+ Điều 106, 135, 331, 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

3. Xử phạt: Trần Lê N. 24(hai bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2018.

+ Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

4. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Đào Thị Thu P. số tiền 16.073.316 đồng.

5. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lông màu hồng kích thước 30x20cm.

Vật chứng hiện đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày

6. Án phí quyền kháng cáo:

+ Bị cáo N. phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm, 803.665 đồng án phí dân sự và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA q. Hoàn Kiếm;
- Bị cáo; Người bị hại
- Lưu Hs, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đồng Trung